

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023  
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới,  
nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp  
xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW); Kế hoạch số 19-KH/TW ngày 27/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Chương trình hành động thực hiện, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tiếp tục phổ biến, quán triệt và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể hóa đầy đủ quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển và các mục tiêu, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 42-NQ/TW bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực và là căn cứ để các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra.

**2. Yêu cầu**

Bám sát các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một

số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ, các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 (ban hành theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai); các đề án, chính sách, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành; công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Chính sách xã hội là chính sách chăm lo cho con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, mục tiêu, động lực, nguồn lực để phát triển bền vững đất nước.

- Thực hiện chính sách xã hội chăm lo cho người dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội là điều kiện cần thiết để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, chỉ số hạnh phúc của người dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để xây dựng tỉnh Lào Cai phát triển nhanh, bền vững theo hướng “*xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc*”.

- Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm chính sách xã hội; bảo đảm phát triển hài hòa giữa vùng thấp với vùng cao, giữa thành thị với nông thôn, giữa các dân tộc trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện để Nhân dân được thụ hưởng thành quả của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước. Thực hiện chính sách xã hội phải đặt trong tổng thể quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, bảo đảm an sinh cho Nhân dân trong quá trình phát triển.

- Chú trọng huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, có hiệu quả, trong đó nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nguồn lực của xã hội là quan trọng; tăng cường lồng ghép các nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường phân cấp, phân quyền; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Nhà nước, tư nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng và Nhân dân trong quản lý phát triển xã hội bền vững.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội của trung ương, đồng thời, nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các chính sách xã hội đặc thù của địa phương bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; động viên sự tham gia tích cực của Nhân dân, doanh nghiệp. Khơi dậy và phát huy tinh thần đại đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội.

## **2. Mục tiêu**

### ***2.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030***

Thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của Nhân dân. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa vùng thấp với vùng cao, giữa thành thị với nông thôn, giữa các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Tập trung nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới trên cơ sở các trụ cột: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, môi trường, cấp điện nông thôn, thông tin việc làm và thu nhập, góp phần từng bước nâng cao thu nhập, bảo đảm cuộc sống an toàn, bình đẳng, cải thiện chỉ số phát triển con người, nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

### ***2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030***

(1) Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

(2) Tỷ lệ thất nghiệp chung khoảng 1,5%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, tỷ lệ lao động qua đào tạo, có văn bằng, chứng chỉ đạt 36%; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 35% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

(3) 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm 2,5-3%/năm. Phân đầu đến năm 2030, có ít nhất 30% số xã nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo; 62% số xã (trong đó có các xã nghèo) đạt chuẩn nông thôn mới.

(5) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2; tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt trên 99,5%, cấp trung học cơ sở đạt trên 97%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt trên 75%.

(6) Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm; nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh là 0,738; có 15,5 bác sỹ trên 1 vạn dân; 45 giường bệnh trên 1 vạn dân; 04 dược sỹ trên 1 vạn dân; 33 điều dưỡng viên trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; 100% dân số được quản lý sức khỏe; tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 21,5%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

(7) Xây dựng được 8.300 căn nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp. Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 29,8 m<sup>2</sup> sàn/người.

(8) 93% hộ gia đình ở thành thị, 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; 90% hộ gia đình và 100% trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý.

(9) Có ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, trên 90% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

(10) Chỉ số hạnh phúc của người dân đến năm 2030 đạt 72%.

### **2.3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Phát triển chính sách xã hội toàn diện, bền vững, tiên bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và xây dựng con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Phân đầu chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh bằng mức trung bình toàn quốc.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Nhiệm vụ cần thực hiện ngay

**1.1.** Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động này đến toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân trong tỉnh, bảo đảm thống nhất về nhận thức, nâng cao trách nhiệm và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Các cấp ủy, tổ chức Đảng.

*Thời gian hoàn thành:* Trong tháng 5/2026.

**1.2.** Xây dựng, ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phát triển thị trường lao động, tạo việc làm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

*Cơ quan chủ trì tham mưu:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong tháng 5/2026.

**1.3.** Xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay phát triển kinh tế xã hội tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030

*Cơ quan chủ trì tham mưu:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong tháng 7/2026.

**1.4.** Xây dựng, ban hành kế hoạch mở các lớp xóa mù chữ cho người lớn giai đoạn 2026-2030.

*Trách nhiệm thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2026.

**1.5.** Hoàn thành đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 04 xã biên giới đất liền của tỉnh (gồm các xã: A Mú Sung, Y Tý, Mường Khương và Pha Long).

*Trách nhiệm thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân 04 xã biên giới thực hiện.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành xong trước ngày 30/8/2026.

**1.6.** Xây dựng, ban hành Đề án “Phát triển Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai trở thành Bệnh viện Đa khoa chuyên sâu cấp tỉnh đảm nhận chức năng vùng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

*Trách nhiệm thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh thực hiện.

*Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong Quý II/2026.

**1.7. Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035**

*Trách nhiệm thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

*Thời gian thực hiện:* Năm 2026 (sau khi hướng dẫn triển khai thực hiện của Trung ương).

**1.8. Xây dựng và phát động phong trào thi đua “Mỗi xã, phường, đặc khu có một mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở” gắn với tuyên truyền, thúc đẩy thành lập, duy trì hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tổ chức các hoạt động giao lưu, liên hoan để tôn vinh, phát huy các mô hình.**

*Trách nhiệm thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Thời gian thực hiện:* Trong Quý III/2026.

**1.9. Tích hợp nội dung “Xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp” vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định các khu dân cư làm hạt nhân, địa bàn phường, xã làm trung tâm.**

*Trách nhiệm thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Trong Quý III/2026.

## **2. Nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2026-2030**

### **2.1. Về lao động - việc làm**

Triển khai hiệu quả công tác giải quyết việc làm trong nước và ngoài nước; trong đó tập trung hỗ trợ các nhóm đối tượng: lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bộ đội xuất ngũ, công an hoàn thành nghĩa vụ; người đã chấp hành xong án phạt tù, người chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế khác.

Hoàn thiện và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động để giải quyết việc làm cho người lao động.

Thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm. Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích, ưu đãi phù hợp đối với người sử dụng lao động trong tạo việc làm và nhận người lao động là người khuyết tật vào làm việc theo quy định của pháp luật về người khuyết tật. Thực hiện hiệu quả chính sách của tỉnh về hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2026-2030.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2.2. Về giảm nghèo**

Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; Kế hoạch thực hiện Đề án (số 15) giảm nghèo đa chiều và bảo đảm an sinh xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; Nghiên cứu tham mưu xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ thoát nghèo bền vững (chính sách hỗ trợ hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo); tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2.3. Về Giáo dục và đào tạo**

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo và từng bước thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm; bảo đảm tất cả học sinh tiểu học trong độ tuổi quy định (6-14 tuổi) bắt buộc phải học tập để đạt được trình độ học vấn tối thiểu theo quy định và được Nhà nước.

Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị của các cơ sở giáo dục để thực hiện Đề án phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035. Thực hiện có hiệu quả các dự án (lĩnh vực giáo dục và đào tạo) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035. Thực hiện hiệu quả công tác chuẩn bị, triển khai và quản lý các dự án đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

Hoàn thành đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 05 xã, phường biên giới đất liền của tỉnh (gồm: các xã, phường Bản Lầu, Trịnh Tường, Si Ma Cai, Bát Xát và Lào Cai): Dự kiến hoàn thành trong năm 2027.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **2.4. Về Y tế**

Củng cố, hoàn thiện về tổ chức bộ máy hệ thống y tế (gồm hệ thống y tế công lập; phát triển y tế ngoài công lập). Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030; trong đó tăng cường thực hiện chính sách về đào tạo đội ngũ cán bộ y tế; chính sách thu hút, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác y tế đặc biệt là đội ngũ cán bộ y tế cấp xã. Phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách của tỉnh đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn. Triển khai thực hiện tăng mức đóng bảo hiểm y tế, mở rộng phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế cho một số dịch vụ phòng bệnh, khám sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh; sàng lọc trước sinh và sơ sinh một số bệnh, tật bẩm sinh trên địa bàn tỉnh theo lộ trình và quy định của Chính phủ, dự kiến từ năm 2027. Triển khai thực hiện chính sách miễn viện phí trên địa bàn tỉnh (trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế) theo lộ trình và quy định của Chính phủ, dự kiến từ năm 2028.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **2.5. Về Văn hóa**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các sản phẩm văn hóa độc hại, thông tin xấu độc, nhất là trên môi trường mạng; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong lĩnh vực văn hóa; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển văn hóa; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, hiện đại, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là trên nền tảng số; phát huy vai trò của báo chí đa phương tiện, mạng xã hội trong lan tỏa giá trị văn hóa, con người Lào Cai, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

## **2.6. Về nhà ở**

Thực hiện cấp chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư có năng lực, bảo đảm quy định tham gia đầu tư nhà ở xã hội. Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng để bàn giao quỹ đất sạch cho chủ đầu tư. Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà ở xã hội bảo đảm đến năm 2030 hoàn thành 8.300 căn nhà ở xã hội.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2.7. Về người có công với cách mạng**

Rà soát, xác nhận người có công với cách mạng. Phân đầu từ nay đến năm 2027 - kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2027), giải quyết căn bản những tồn đọng về người có công và liệt sĩ theo chỉ đạo của Trung ương. Tổ chức các hoạt động gặp mặt, tri ân đối với người có công với cách mạng; viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ và tặng quà nhân dịp lễ, tết.

Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại những khu vực đã rà phá, xử lý ô nhiễm bom mìn, vật liệu nổ giai đoạn 2026-2027 và 2027-2030 theo quy định. Xây dựng Kế hoạch, triển khai hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

Đầu tư nâng cấp cơ sở điều dưỡng người có công với cách mạng và các công trình ghi công liệt sĩ.

*Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **3. Nhiệm vụ thường xuyên**

**3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện chính sách xã hội**

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP; tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn xã hội, nhất là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn trong thực hiện các chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội.

Các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I,

nhiệm kỳ 2026-2030, chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, kế hoạch 5 năm và hàng năm; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Xây dựng, ban hành và tiếp tục thực hiện các chương trình, nghị quyết, kế hoạch, đề án để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển chính sách xã hội, trọng tâm là lĩnh vực người có công, giảm nghèo bền vững, dân số, lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin- truyền thông, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường.

Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án giảm nghèo đa chiều và bảo đảm an sinh xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 (ban hành theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh ủy) và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đề án phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030; Đề án phát triển y tế tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch, chỉ thị thực hiện chính sách xã hội, trọng tâm là chính sách người có công, giảm nghèo bền vững, dân số, lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả cao; chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý nghiêm các sai phạm trong thực hiện các chính sách xã hội.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Các cấp ủy, tổ chức đảng.

### **3.2. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội***

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân, nhất là người đứng đầu. Khăng định quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu

quả nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, lợi ích, ý nghĩa của chính sách xã hội; góp phần phát huy ý thức tự giác, chủ động của người dân, đặc biệt là các hộ nghèo trong việc vươn lên thoát nghèo, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện thuận lợi để người dân trên địa bàn tỉnh chủ động và nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Các cấp uỷ, tổ chức đảng.

### **3.3. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội**

Chính quyền các cấp tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án gắn với chính sách xã hội bảo đảm bám sát tình hình thực tiễn và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời xác định bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, lâu dài, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong giai đoạn mới. Chủ động nghiên cứu, xây dựng các chính sách xã hội đặc thù của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của từng địa phương và các sở, ban, ngành; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số. Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân.

Phân bổ, sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Nhà nước để

triển khai thực hiện các chính sách xã hội. Thực hiện lồng ghép các nguồn lực, nhất là nguồn lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa, huy động nguồn lực của cộng đồng, doanh nghiệp; tăng cường hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Các cấp uỷ, tổ chức đảng.

### **3.4. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về ưu đãi đối với người có công với cách mạng, chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi thường xuyên cho người có công và thân nhân với thực hiện các chính sách ưu đãi về chăm sóc sức khỏe, nhà ở, đất đai, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần người có công, nhất là người có công ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc sống.

Bảo đảm người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững đối với hộ có thành viên là người có công với cách mạng. Huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công.

Giải quyết dứt điểm các tồn đọng về chính sách ưu đãi người có công (nếu có). Tiếp tục tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; xây dựng, tu bổ, tôn tạo các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong tỉnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, Phong trào “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng” để thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công với cách mạng.

*Trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện:* Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh

### **3.5. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động**

#### **3.5.1. Thực hiện chính sách dân số và phát triển**

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 14/9/2025 của Tỉnh uỷ Lào Cai về thực hiện Kết luận số 149-KL/TU ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày

25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỉ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi của tỉnh, nhất là đối với một số địa bàn và nhóm dân cư. Nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3.5.2. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, góp phần phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp và thị trường lao động.

Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, đẩy mạnh công tác phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là trình độ cao đẳng, trung cấp, trung học nghề và sơ cấp nghề. Tiếp tục rà soát sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục bảo đảm phù hợp. Đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo liên thông giữa các cấp học, trình độ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong đào tạo nghề theo nhu cầu, địa chỉ sử dụng lao động của doanh nghiệp và giải quyết việc làm đầu ra sau đào tạo. Triển khai đào tạo nghề gắn với thị trường lao động và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh. Nâng cao năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phát triển trường Cao đẳng Lào Cai, xây dựng Trường Cao đẳng nghề Yên Bái trở thành trường trọng điểm quốc gia, chuyển đổi các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên thành các trường trung học nghề.

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, lao động nông thôn, lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động, lao động đang làm việc tại doanh nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, thu hút doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; gắn đào tạo nghề với đào tạo ngoại ngữ, tạo nguồn lao động có chất lượng đi làm việc ở nước ngoài.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước và

đơn vị sự nghiệp; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 và các chính sách thu hút, đào tạo bồi dưỡng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp. Đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*3.5.3. Nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm, thông tin thị trường lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới*

Triển khai hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chính sách hỗ trợ đưa người lao động của tỉnh Lào Cai đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2026-2030; nâng cao hiệu quả công tác tư vấn giới thiệu việc làm; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm số lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng số lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và số lao động làm việc ở khu vực chính thức.

Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công, nhất là trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động bị mất việc làm, thiếu việc làm. Tổ chức các sàn giao dịch việc làm, phiên giao dịch việc làm dưới các hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của các địa phương, tăng cường giao dịch việc làm trực tuyến. Hiện đại hóa, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt là trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Hiện đại hóa, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ việc làm tỉnh theo hướng thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3.6. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau**

Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội theo hướng trợ giúp toàn diện; kịp thời trợ giúp người dân khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế - xã hội, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh và các rủi ro khác. Ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người thu nhập thấp. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ xã hội, từ thiện bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án giảm nghèo đa chiều và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Ưu tiên nguồn lực để đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tăng cường huy động vốn tín dụng theo hướng ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Tăng cường giải pháp để tạo cơ hội và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; có giải pháp phù hợp khuyến khích, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đặc biệt là nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân, góp phần chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm chi phí cho người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3.7. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng**

#### **3.7.1. Về giáo dục - đào tạo**

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 25/10/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-KH/TU ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai; triển khai Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đặc điểm địa bàn từng vùng, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới, khu công nghiệp, khu đông dân cư; xây dựng trường trọng điểm chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia; phát triển các trường trung học phổ thông chuyên; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Thúc đẩy chủ trương xã hội hóa, khuyến khích, ưu tiên phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học, đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở khu vực đô thị, Tiếng Trung được giảng dạy trong trường học tại các xã, phường biên giới. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục. Đẩy mạnh thu hút nguồn lực thực hiện xã hội hóa giáo dục, đào tạo. Thực hiện hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **3.7.2. Về y tế**

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 24/10/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Đề án phát triển y tế tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống y tế hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế bảo đảm điều kiện tiếp

cận và chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy để bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt bao phủ toàn dân. Bảo đảm mọi người dân, đặc biệt nhóm yếu thế, được tiếp cận chăm sóc sức khỏe và trợ giúp xã hội kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng dân số, cải thiện đời sống và sức khỏe cộng đồng. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, đồng bộ và phù hợp. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030; trong đó, có cơ chế ưu tiên, mức hỗ trợ vượt trội để thu hút bác sĩ chính quy giỏi về công tác tại các Trạm y tế tuyến xã vùng cao, biên giới; tăng cường hỗ trợ đào tạo bác sĩ nội trú, sinh viên y khoa chính quy có cam kết phục vụ lâu dài tại địa phương; quan tâm đầu tư, bồi dưỡng nâng cao năng lực toàn diện cho đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là nhân lực y tế tuyến cơ sở.

Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, đồng thời triển khai hiệu quả Chương trình dinh dưỡng học đường gắn với sản phẩm nông nghiệp địa phương nhằm góp phần giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi xuống dưới 21,5%. Từng bước giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao tầm vóc, thể lực cho Nhân dân; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyên đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3.7.3. Về phát triển văn hoá

Xây dựng văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động văn hóa, bảo đảm môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển du lịch, giữ gìn và khai thác các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt là nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi tập trung đông người lao động... Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hóa, nâng cao chỉ số

hạnh phúc của người dân.

Tiếp tục sưu tầm, bảo tồn, phục dựng các di sản văn hóa (lễ hội, trang phục, kiến trúc, văn nghệ dân gian...). Khuyến khích sáng tạo văn hóa mới, kết hợp hài hòa truyền thống và hiện đại. Xây dựng thương hiệu văn hóa đặc trưng của Lào Cai (âm nhạc, ẩm thực, phong tục, lễ hội...) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, quảng bá và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp đồng bộ, từng bước hiện đại; nâng cao hiệu quả hoạt động tại các thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã, thôn, bản.

Phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, gắn với bản sắc dân tộc và lợi thế địa phương; xây dựng mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn di sản tại các địa bàn trọng điểm như Sa Pa, Bắc Hà, Mù Cang Chải, Nghĩa Lộ... Nâng cao chất lượng tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội; tăng cường liên kết vùng, hợp tác trong và ngoài nước để quảng bá hình ảnh, con người Lào Cai.

Thúc đẩy chuyển đổi số truyền thông chính sách xã hội. Xây dựng hệ sinh thái truyền thông số ngành văn hóa, thể thao và du lịch nhằm mở rộng tiếp cận dịch vụ công và dịch vụ văn hóa cho mọi tầng lớp nhân dân.

Phát triển nền tảng thông tin số phục vụ tuyên truyền chính sách xã hội. Đẩy mạnh báo chí đa nền tảng, dữ liệu mở phục vụ người dân tiếp cận thông tin chính sách. Nâng cao chất lượng báo chí địa phương, đổi mới nội dung báo chí theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng tính phục vụ xã hội, lan tỏa giá trị nhân văn, văn hóa tốt đẹp. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông chính sách cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

Phát triển văn hóa đọc và xuất bản phục vụ chính sách xã hội. Thúc đẩy phong trào đọc sách trong cộng đồng, đặc biệt tại vùng khó khăn. Phát triển xuất bản phẩm phục vụ giáo dục truyền thống, kỹ năng sống, nâng cao nhận thức xã hội.

Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở. Hoàn thiện mô hình thông tin cơ sở thông minh. Ứng dụng công nghệ số trong truyền thanh - truyền thông cộng đồng. Hình thành mạng lưới truyền thông phục vụ quản trị xã hội hiện đại.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

#### 3.7.4. Về thông tin

Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ

người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình viễn thông, internet, điểm cung cấp thông tin công cộng ở cơ sở, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận thông tin. Phát triển hệ thống báo chí chuyên nghiệp, hiện đại; phát triển thông tin, truyền thông phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ đa phương tiện. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hoạt động báo chí.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3.7.5. Về nhà ở

#### (1) Quản lý và huy động nguồn lực tài chính

- Đa dạng hóa nguồn vốn: Kết hợp hiệu quả giữa ngân sách Nhà nước và các nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức đoàn thể).

- Tối ưu hóa Quỹ phát triển nhà ở: Tập trung nguồn thu từ bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và tiền sử dụng đất tương đương giá trị quỹ đất 20% tại các dự án đô thị, nhà ở thương mại để bổ sung cho Quỹ phát triển nhà ở địa phương.

- Khơi thông tín dụng: Chủ động rà soát, tháo gỡ các rào cản pháp lý để triển khai hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### (2) Hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách

Nghiên cứu bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách hỗ trợ trực tiếp, đặc thù của tỉnh đối với các dự án nhà ở xã hội trọng điểm.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### (3) Thông tin, tuyên truyền và vận động

- Lan tỏa phong trào: Phát huy vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tuyên truyền, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cộng đồng.

- Xây dựng sự đồng thuận: Vận động sự chung tay của toàn xã hội, khơi

dậy tinh thần tương thân tương ái để hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, bảo đảm an sinh xã hội bền vững.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Các cấp uỷ, tổ chức Đảng.

### **3.7.6. Về nước sạch, vệ sinh môi trường**

Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên bị thiên tai. Bảo đảm nguồn nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác. Hoàn thiện chính sách về nước sạch đồng bộ, thống nhất, liên ngành, liên vùng và bảo đảm an ninh nguồn nước. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại các đô thị, khu vực nông thôn, miền núi.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3.8. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội**

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư, nâng cấp các cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng. Thực hiện cung cấp dịch vụ xã hội theo phương thức đấu thầu, đặt hàng; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội.

Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng trong việc chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3.9. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội**

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, tích cực triển khai các văn bản, thỏa thuận đã ký kết giữa tỉnh Lào Cai và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các địa phương của Hàn Quốc về lĩnh vực lao động - việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3.10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách xã hội**

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp, đưa công tác đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội thành một nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội. Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đó sửa đổi, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về an sinh xã hội.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội quần chúng và sự tham gia của Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách về an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, hướng dẫn của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội. Tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển

các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Các cấp uỷ, tổ chức đảng.

### **3.11. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết**

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm, đồng thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá toàn diện kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn.

*Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện:* Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ** lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, **hoàn thành trong tháng 5/2026**. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện.

### **2. Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo**

- Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, ban hành mới các chính sách xã hội theo thẩm quyền bảo đảm kịp thời, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động này trong tổ chức thành viên và Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

**3. Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh** cụ thể hóa Chương trình hành động của Tỉnh uỷ; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ,

lộ trình và phân công trách nhiệm cho từng đơn vị, địa phương; chỉ đạo bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy** chủ trì, hướng dẫn các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

**5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy** tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động này của Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ VN tỉnh,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Hoàng Giang**